

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2022/HS-ST
Ngày: 19-7-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Long

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Ya Thuyên

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Ông Lê Đức Trí- Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 18/2022/TLST-HS ngày 08 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 114/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2022 và Thông báo mở lại phiên tòa số 138/2022/TB-HS ngày 08 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Bùi Văn Th, sinh năm 1976; nơi sinh: Lâm Đồng; nơi ĐKNKTT: Thôn An Hiệp, xã L H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; chỗ ở hiện nay: Số 11, đường Lý Tự Trọng, tổ 25, thị trấn L N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Kinh doanh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: kinh doanh tự do; trình độ học vấn: 07/12; Họ và tên cha: Bùi Trọng, (không rõ năm sinh); họ và tên mẹ: Huỳnh Thị Non, sinh năm 1939; anh chị em ruột: có 04 người, lớn nhất sinh năm 1963, nhỏ nhất sinh năm 1976; Vợ: Nguyễn Thị Tuyết Vân, sinh năm 1978; con: có 04 con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: chưa; Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam, hiện đang bị cáo đang được tại ngoại.(có mặt)

*** Nguyên đơn dân sự:** Chi cục thuế huyện Đ. Có đơn xin xét xử vắng mặt

*** Người làm chứng:**

- Ông Nguyễn Phi T, sinh năm 1980; Trú tại: Số 78, đường Trần Phú, thị trấn L N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt

- Bà Nguyễn Thị Thùy D, sinh năm 1982; Địa chỉ: 76 Trần Phú, thị trấn L N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 12/10/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ nhận được kiến nghị khởi tố của Cơ quan CSĐT Công an TP Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng về việc Công ty TNHH Long Thủy DT, địa chỉ: Số 78, Trần Phú, TT L N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng đã mua hóa đơn GTGT không hợp pháp do Công ty TNHH VLXD Minh Tiến và Công ty TNHH VLXD Thành Tiến (cùng có trụ sở tại TP Bảo Lộc, Lâm Đồng) để hợp thức hàng hóa đầu vào không có hóa đơn GTGT, có dấu hiệu trốn thuế.

Qua xác minh bước đầu xác định Bùi Văn Th đã nhờ người đứng tên giúp thành lập Công ty TNHH Long Thủy DT, trụ sở tại số 78, Trần Phú, TT L N, huyện Đ. Trong năm 2016 và 2017, Bùi Văn Th đã mua tổng cộng 29 tờ hóa đơn GTGT không hợp pháp và đã sử dụng 26 tờ hóa đơn để hợp thức hóa cho số lượng cát đã khai thác không có hóa đơn GTGT, để kê khai, khấu trừ thuế GTGT đầu vào và hạch toán không giá trị hàng hóa mua vào nhằm làm giảm số tiền thuế phải nộp, tăng số tiền thuế được hoàn của Công ty TNHH Long Thủy DT.

Ngày 01/6/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ đã trưng cầu Bộ Tài chính giám định hành vi trốn thuế, các loại thuế và số tiền thuế đã trốn của Công ty TNHH Long Thủy DT.

Ngày 19/8/2021, Cục thuế tỉnh Lâm Đồng đã ra kết luận giám định xác định: Hành vi mua và sử dụng hóa đơn GTGT không hợp pháp để khai, khấu trừ thuế GTGT đầu vào và hạch toán không giá trị hàng hóa mua vào nhằm làm giảm số tiền thuế phải nộp, tăng số tiền thuế được hoàn của Công ty TNHH Long Thủy DT là hành vi trốn thuế GTGT và thuế TNDN. Tổng số tiền trốn thuế GTGT, thuế TNDN năm 2016 là: 1.471.365.900 đồng; Tổng số tiền trốn thuế GTGT, thuế TNDN năm 2017 là: 2.254.912.560 đồng.

Kết quả điều tra xác định:

Công ty TNHH Long Thủy DT hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty TNHH hai thành viên trở lên, mã số doanh nghiệp: 5801270705, đăng ký lần đầu ngày 27/3/2015, đăng ký thay đổi lần thứ I ngày 13/4/2015, ngành nghề kinh doanh chính: Buôn bán vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Giám đốc – người đại diện theo pháp luật là ông Đặng Phi T – SN:1980, trú tại: Tổ 6, thôn Nghĩa Hiệp, xã L H, huyện Đ, thành viên Công ty là bà Nguyễn Thị Thùy D (vợ ông T). Về mặt pháp lý, từ năm 2015 đến năm 2018, Giám đốc – người đại diện pháp luật là ông Đặng Phi T, tuy nhiên ông T chỉ đứng tên thay cho bị cáo Bùi Văn Th vì lý do bị cáo Th kinh doanh thua lỗ, nợ xấu nên không đứng tên công ty được (ông T và bị cáo Th có mối quan hệ là anh em cột chèo). Mọi hoạt động điều hành kinh doanh, kê khai báo cáo thuế của Công ty TNHH Long Thủy đều do bị cáo Th thực hiện, ông T – Giám đốc và bà Nguyễn

Thị Thủy D (vợ ông T) – thành viên Công ty hoàn toàn không tham gia và không biết gì. Công ty TNHH Long Thủy DT thực hiện tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ, kỳ tính thuế theo quý (3 tháng một lần). Hình thức hạch toán kế toán độc lập, niên độ kế toán từ 01/01 đến 31/12 hàng năm và kê khai thuế trực tiếp qua mạng (tờ khai điện tử). Khoảng cuối năm 2018, Công ty TNHH Long Thủy chuyển địa điểm kinh doanh xuống TP Hồ Chí Minh, thay đổi người đại diện pháp luật, thành viên Công ty và đến tháng 12/2019 thì giải thể không còn hoạt động kinh doanh.

Do mỏ cát của bị cáo Bùi Văn Th tại xã Đa Đồn, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng đã bị tạm đình chỉ hoạt động, số lượng cát đã khai thác không xuất được hóa đơn GTGT nên trong năm 2016 và 2017, bị cáo Th đã hỏi nhờ ông Phạm Quang Hòa – SN: 1973, trú tại số 17, Huỳnh Thúc Kháng, phường 2, TP Bảo Lộc, Lâm Đồng để liên hệ mua hóa đơn GTGT mặt hàng cát, nhằm sử dụng để hợp thức hóa cho số lượng cát đã khai thác không có hóa đơn GTGT. Mục đích kê khai thuế GTGT đầu vào 10%, làm tăng số tiền thuế được khấu trừ, từ đó giảm số tiền thuế phải nộp vào Ngân sách nhà nước. Cụ thể:

* Năm 2016: Công ty TNHH VLXD Thành Tiến – MST: 5801287748, trụ sở số 1541, thôn 3, xã Đại Lào, TP Bảo Lộc, Lâm Đồng xuất 10 số (053, 144, 156, 406, 418, 455, 458, 490, 555, 565) và Công ty TNHH VLXD Minh Tiến – MST: 5801319358, trụ sở số 258, Chu Văn An, phường 2, TP Bảo Lộc xuất 04 số (0016, 0125, 0235, 0238). Tổng cộng hai công ty nói trên đã xuất khống cho Công ty TNHH Long Thủy DT 14 tờ hóa đơn GTGT, thực tế là hoạt động mua bán hóa đơn, không có mua bán hàng hóa thực tế.

Việc kê khai thuế: Ông Bùi Văn Th đã sử dụng 11 tờ hóa đơn GTGT không để kê khai hạch toán hàng hóa đầu vào (mặt hàng cát) của Công ty TNHH Long Thủy DT (gồm 07 tờ hóa đơn GTGT số 406, 418, 455, 458, 490, 555, 565 do Công ty TNHH VLXD Thành Tiến xuất và 04 tờ hóa đơn GTGT số 0016, 0125, 0235, 0238 do Công ty TNHH VLXD Minh Tiến xuất); với tổng khối lượng cát là: 41.500m³; với tổng giá trị hàng hóa trước thuế là 4.904.553.000 đồng, thuế GTGT 10% là 490.455.300 đồng. Còn 03 tờ hóa đơn số 053, 144, 156 do Công ty TNHH VLXD Thành Tiến xuất đã hủy bỏ không sử dụng.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ đã cho bị cáo Bùi Văn Th đối chiếu toàn bộ 11 hóa đơn nêu trên với tờ khai thuế GTGT kèm theo phục lục bảng kê hóa đơn, chứng từ hàng hóa, dịch vụ mua vào, bán ra quý I, II, III, IV năm 2016 và xác định: 11 hóa đơn GTGT đã được Công ty TNHH Long Thủy DT kê khai để khấu trừ thuế GTGT đầu vào (*chi tiết tại Tờ khai thuế GTGT kèm theo phục lục bảng kê hóa đơn, chứng từ hàng hóa, dịch vụ mua vào quý II, III, V năm 2016*). Toàn bộ 11 hóa đơn GTGT Công ty TNHH Long Thủy DT kê khai nói trên đã được Chi cục thuế khu vực Đ – Đơn Dương chấp nhận, đã được khấu trừ thuế vào các quý II, III, IV năm 2016, đầu năm 2017 số tiền thuế GTGT được khấu trừ chuyển sang bằng 0. Công ty TNHH Long Thủy DT chỉ phải đóng số tiền thuế sau khi đã được khấu trừ và đã đóng thuế.

* Năm 2017:

Căn cứ Tờ khai thuế GTGT kèm theo phục lục bảng kê hóa đơn, chứng từ hàng hóa, dịch vụ mua vào quý I, II, III, IV năm 2017 của Công ty TNHH

Long Thủy DT xác định: Công ty TNHH Long Thủy DT đã kê khai 15 tờ hóa đơn GTGT do Công ty TNHH VLXD Minh Tiến - MST: 5801319358, trụ sở số 258, Chu Văn An, phường 2, TP Bảo Lộc xuất gồm các số 357, 422, 318, 456, 041, 148, 248, 311, 330, 349, 449, 485, 498, 597, 599; với tổng giá trị hàng hóa trước thuế là 7.516.375.200 đồng, thuế GTGT 10% là 751.637.520 đồng.

Quá trình điều tra không thu thập được 15 tờ hóa đơn GTGT nói trên vì bị cáo Bùi Văn Th không còn lưu giữ, bị thất lạc do chuyển chỗ ở nhiều lần. Qua làm việc với Chi cục thuế khu vực Đ – Đơn Dương được biết: Theo quy định tại luật số 71/2014/QH13 thì từ ngày 01/01/2015 Doanh nghiệp không phải nộp bảng kê hóa đơn hàng hóa dịch vụ bán ra, mua vào và hóa đơn GTGT cho cơ quan thuế quản lý theo dõi. Doanh nghiệp có trách nhiệm kê khai đúng sự thật, lưu giữ hóa đơn và cung cấp cho cơ quan chức năng khi có yêu cầu kiểm tra. Vì vậy, đối với Công ty TNHH Long Thủy DT thì Chi cục thuế khu vực Đ – Đơn Dương chỉ quản lý trên tờ khai thuế GTGT mẫu số 01/GTGT (ban hành kèm theo thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014 của Bộ tài chính) do đơn vị tự kê khai và nộp.

Đối với tờ khai thuế GTGT quý I, II, III, IV năm 2017 của Công ty TNHH Long Thủy DT đã được Chi cục thuế khu vực Đ – Đơn Dương chấp nhận, đã được khấu trừ thuế GTGT theo tờ khai. Công ty TNHH Long Thủy DT chỉ phải đóng số tiền thuế sau khi đã được khấu trừ và đã đóng thuế (*thể hiện tại bảng kê tình hình nộp thuế của Công ty TNHH Long Thủy DT*).

Căn cứ bản kết luận điều tra vụ án hình sự bổ sung số 119 ngày 08/10/2020 của Cơ quan CSĐT Công an TP Bảo Lộc, Cáo trạng số 124/CT-VKSBL ngày 14/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân TP Bảo Lộc, Bản án số 15/2021/HS-PT ngày 29/01/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã có hiệu lực pháp luật; cùng với lời khai nhận của bị cáo Bùi Văn Th và các đối tượng liên quan đã đủ căn cứ xác định tổng cộng 29 tờ hóa đơn GTGT nói trên do Công ty TNHH VLXD Thành Tiến và Công ty TNHH VLXD Minh Tiến xuất cho Công ty TNHH Long Thủy DT là xuất khống, thực tế là hoạt động mua bán hóa đơn GTGT, không có mua bán hàng hóa thực tế xảy ra.

Về nguồn gốc số lượng cát đầu vào không có hóa đơn GTGT theo lời khai của bị cáo Th và tài liệu đã thu thập nhận thấy Bùi Văn Th - Chủ DNTN Phúc Lộc Th đã ký hợp đồng nhượng quyền khai thác khoáng sản (mặt hàng cát) với Công ty TNHH Vạn Khánh tại 02 vị trí thuộc bãi bồi ven sông Đa Dâng thuộc xã Phú Sơn và xã Đa Đồn, huyện Lâm Hà (hợp đồng được chứng thực ngày 08/4/2011 tại Văn phòng Công chứng Âu Lạc).

Kết điều tra xác minh 32 công ty, doanh nghiệp thể hiện trong Bảng kê hóa đơn, chứng từ hàng hóa dịch vụ mua vào, bán ra năm 2016, 2017 của Công ty TNHH Long Thủy DT (còn một số doanh nghiệp, cá nhân không có địa chỉ nên chưa tiến hành xác minh được) nhận thấy việc mua bán hàng hóa giữa Công ty TNHH Long Thủy DT và các đơn vị có thực tế thực hiện, hóa đơn GTGT được kê khai trong bảng kê hàng hóa dịch vụ mua vào, bán ra, được kê khai báo cáo thuế và được Cơ quan thuế sở tại chấp nhận.

Căn cứ kết luận giám định ngày 19/8/2021 của Cục thuế tỉnh Lâm Đồng xác định:

* Công ty TNHH Long Thủy DT đã có hành vi mua 29 tờ hóa đơn (năm 2016: 14 tờ; năm 2017: 15 tờ) của Công ty TNHH VLXD Thành Tiến, MST: 5801287748 và Công ty TNHH VLXD Minh Tiến, MST: 5801319358. Các công ty này không hoạt động sản xuất kinh doanh mà chỉ với mục đích mua, bán hóa đơn GTGT nhằm thu lợi bất chính. Như vậy, Công ty TNHH Long Thủy DT đã sử dụng hóa đơn của các công ty nêu trên để hợp thức hóa cho số lượng cát đã khai thác không có hóa đơn GTGT. Đây là hành vi sử dụng không hợp pháp hóa đơn, chứng từ.

* Hành vi mua và sử dụng 29 tờ hóa đơn GTGT nêu trên để khai, khấu trừ thuế GTGT đầu vào và hạch toán không giá trị hàng hóa mua vào nhằm làm giảm số tiền thuế phải nộp, tăng số tiền thuế được hoàn của Công ty TNHH Long Thủy DT là hành vi trốn thuế GTGT và thuế TNDN.

* Xác định số tiền trốn thuế GTGT, trốn thuế TNDN của Công ty TNHH Long Thủy DT, mã số doanh nghiệp, mã số thuế: 5801270705; Địa chủ kinh doanh: 78 đường Trần Phú, thị trấn L N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng trong năm 2016 và năm 2017 như sau:

Năm 2016:

- Thuế GTGT: Căn cứ tờ khai thuế GTGT quý II, III, IV năm 2016 gửi cơ quan thuế, Công ty TNHH Long Thủy DT đã sử dụng 11/14 tờ hóa đơn GTGT để kê khai thuế GTGT đầu vào là 490.455.300 đồng; Tương ứng với số tiền trốn thuế là: 490.455.300 đồng.

- Thuế TNDN: Tổng giá trị hàng hóa trước thuế GTGT trên 11 tờ hóa đơn, Công ty TNHH Long Thủy DT đã hạch toán không là 4.904.553.000 đồng.

+ Thu nhập tính thuế TNDN là 4.904.553.000 đồng.

+ Số tiền trốn thuế TNDN: 4.904.553.000 đồng x 20% = 980.910.600 đồng.

Tổng số tiền trốn thuế GTGT, thuế TNDN là: 1.471.365.900 đồng.

Năm 2017:

- Thuế GTGT: Căn cứ tờ khai thuế GTGT quý I, II, III, IV năm 2017 gửi cơ quan thuế, Công ty TNHH Long Thủy DT đã sử dụng 15 tờ hóa đơn (đã bị thất lạc) để kê khai thuế GTGT đầu vào là 751.637.520 đồng, tương ứng với số tiền trốn thuế là: 751.637.520 đồng.

- Thuế TNDN: Tổng giá trị hàng hóa trước thuế GTGT trên 15 tờ hóa đơn, Công ty TNHH Long Thủy DT đã hạch toán không là 7.516.375.200 đồng.

+ Thu nhập tính thuế TNDN là 7.516.375.200 đồng.

+ Số tiền trốn thuế TNDN: 7.516.375.200 đồng x 20% = 1.503.275.040 đồng.

Tổng số tiền trốn thuế GTGT, thuế TNDN là: 2.254.912.560 đồng.

Tại bản cáo trạng số 19/CT - VKSĐT ngày 22 tháng 02 năm 2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Đ để xét xử bị cáo Bùi Văn Th về tội “*Trốn thuế*” theo quy định tại khoản 3 Điều 200 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên Cáo trạng truy tố các bị cáo về tội “*Trốn thuế*”, và áp

dụng khoản 3 Điều 200; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015 xử phạt bị cáo Bùi Văn Th từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 tháng đến 60 tháng.

Ý kiến của bị cáo: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng hình phạt tiền.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hoạt động điều tra, truy tố của điều tra viên, kiểm sát viên thì thấy rằng trong quá trình điều tra, truy tố điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, không ai có ý kiến thắc mắc hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng. Như vậy, các cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Bùi Văn Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình cụ thể như sau: Bị cáo Bùi Văn Th đã nhờ ông Đặng Phi T và bà Nguyễn Thị Thùy D (vợ ông T) đứng tên giúp thành lập Công ty TNHH Long Thủy DT, trụ sở tại số 78, đường Trần Phú, thị trấn L N, huyện Đ. Công ty được đăng ký lần đầu ngày 27/3/2015, đăng ký thay đổi lần thứ I ngày 13/4/2015, ngành nghề kinh doanh chính: Buôn bán vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Giám đốc – người đại diện theo pháp luật là ông Đặng Phi T, sinh năm 1980, thành viên Công ty là bà Nguyễn Thị Thùy D (vợ ông T). Về mặt pháp lý, từ năm 2015 đến năm 2018, Giám đốc – người đại diện pháp luật là ông Đặng Phi T, tuy nhiên ông T chỉ đứng tên thay cho bị cáo Bùi Văn Th vì lý do bị cáo Th kinh doanh thua lỗ, nợ xấu nên không đứng tên công ty được (ông T và bị cáo Th có mối quan hệ là anh em cột chèo). Mọi hoạt động điều hành kinh doanh, kê khai báo cáo thuế của Công ty TNHH Long Thủy DT đều do bị cáo Th thực hiện, ông T – Giám đốc và bà Nguyễn Thị Thùy D (vợ ông T) – thành viên Công ty hoàn toàn không tham gia và không biết gì. Trong năm 2016 và 2017, bị cáo Th đã mua tổng cộng 29 tờ hóa đơn giá trị gia tăng không hợp pháp và đã sử dụng 26 tờ hóa đơn để hợp thức hóa cho số lượng cát đã khai thác không có hóa đơn giá trị gia tăng, để kê khai, khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào và hạch toán không giá trị hàng hóa mua vào nhằm làm giảm số tiền thuế phải nộp, tăng số tiền thuế được hoàn của Công ty TNHH Long Thủy DT. Số tiền mà Công ty TNHH Long Thủy DT trốn thuế năm 2016 là 1.471.365.900 đồng, năm 2017 là 2.254.912.560 đồng, tổng số tiền thuế Công ty TNHH Long Thủy DT đã trốn là: 3.726.278.460 đồng.

Xét thấy, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, vật chứng vụ án, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi phạm tội của bị cáo Bùi Văn Th đã phạm vào tội “Trốn thuế”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 3 Điều 200 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ quản lý thuế của nhà nước làm giảm thu ngân sách nhà nước, xâm hại đến đường lối phát triển kinh tế xã hội, chính sách thuế; gây mất trật tự xã hội, gây dư luận xấu trong nhân dân. Do vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, hối cải, bị cáo Th đã tự nguyện nộp số tiền 2.100.000.000đ (hai tỷ một trăm triệu đồng) để khắc phục hậu quả nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo là đúng quy định pháp luật.

[5] Về các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46 Bộ luật hình sự: Buộc bị cáo phải nộp số tiền 3.726.278.460 đồng để sung vào ngân sách nhà nước. Được khấu trừ vào tổng số tiền 2.100.000.000đ (hai tỷ một trăm triệu đồng) mà bị cáo đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ theo các biên lai thu tiền số: 0002602 ngày 11/3/2022, biên lai số 0002690 ngày 13/6/2022, biên lai số 0002716 ngày 01/7/2022, biên lai số 0002738 ngày 11/7/2022, biên lai số 0002745 ngày 14/7/2022, biên lai số 0002747 ngày 14/7/2022 và biên lai số 0002748 ngày 15/7/2022. Buộc bị cáo Bùi Văn Th phải tiếp tục nộp số tiền còn thiếu là 1.626.278.460đ.

[6] Từ những phân tích nhận định trên Hội đồng xét xử xét thấy lẽ ra cần có một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Th. Tuy nhiên bị cáo là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, bị cáo có 04 con nhỏ trong đó có 02 cháu đang là sinh viên, mọi chi phí học tập đều do bị cáo đảm trách. Ngoài ra bị cáo đang phải nuôi mẹ già là bà Huỳnh Thị Non, sinh năm 1939 và hiện tại bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, giao bị cáo cho gia đình và chính quyền địa phương theo dõi, giáo dục cũng đủ tác dụng cải tạo giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Văn Th phạm tội “Trốn thuế”.

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 200; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn Th 24 (hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 (bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã L H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

2. Về các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46 Bộ luật hình sự: Buộc bị cáo phải nộp số tiền 3.726.278.460 đồng để sung vào ngân sách nhà nước. Được khấu trừ vào tổng số tiền 2.100.000.000đ (hai tỷ một trăm triệu đồng) mà bị cáo đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ theo các biên lai thu tiền số: 0002602 ngày 11/3/2022, biên lai số 0002690 ngày 13/6/2022, biên lai số 0002716 ngày 01/7/2022, biên lai số 0002738 ngày 11/7/2022, biên lai số 0002745 ngày 14/7/2022, biên lai số 0002747 ngày 14/7/2022 và biên lai số 0002748 ngày 15/7/2022. Buộc bị cáo Bùi Văn Th phải tiếp tục nộp số tiền còn thiếu là 1.626.278.460đ (một tỷ sáu trăm hai mươi sáu triệu hai trăm bảy mươi tám ngàn bốn trăm sáu mươi đồng).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Buộc bị cáo Bùi Văn Th phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Sở tư pháp;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận THA phạt tù;
- Lưu HS,AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thanh Long